

ĐẠI UY NỘ Ô SÁP SA MA NGHI QUỸ KINH

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí

BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Hết thấy Phật mười phương

Đấng **Diệu Trí** cứu tế

Thường trụ Tâm Bồ Đề

Vì thế con cúi lạy

Phổ Hiền tức chư Phật

Nhận chức **Trì Kim Cương** (Vajradhàra)

Điều phục kẻ khó phục

Hiện Thể Minh Vương này

Dùng Pháp Thắng đó nên

Cùng với Tịnh, Bất Tịnh

Bậc Chân Ngôn, trước nên

Pháp **Thừa Sự** ban đầu

Dùng Tử Đàn xoa đất

Tròn, vuông tùy ý thành

Y theo phương Đông ấy

Đặt trước Tượng Bản Tôn

Lấy hai bình Át Già

Chứa nước thơm đầy tràn

Lò đốt mọi hương thơm

Một bình rỗng chứa nước

Đặt ngay bên trong Đàn

Có ăn hoặc chẳng ăn

Rửa ráy cũng như vậy

Nằm vóc sát đất lễ

Mười phương Phật Bồ Tát

Kinh Đại Thừa Phương Quảng

Chấp tay nên chí tâm

Quy gối phải sát đất

Nghiệp bất thiện nhiều đời

Mọi tội bày tỏ hết

Nay dùng tâm thành thật

Tùy Sám Nguyện thanh tịnh

Như trước phát nguyện xong

Ngồi Toàn Già, Bán Già

Hưng Tâm Đại Bồ Đề
Bền chắc không buông bỏ
_ Hương thơm xoa tay, kết

Phật Bộ Tam Muội Gia

Chấp hai tay giữa rỗng
Mở Tiến Lực (2 ngón trở) hơi co
Vịn phần đầu Nhấn Nguyện (2 ngón giữa)
Vằn thứ nhất lưng ngón
Lại co đầu Thiền Trí (2 ngón cái)
Đặt ở dưới Tiến Lực (2 ngón trở)
Cạnh vằn lóng thứ nhất
Đặt Ấn ngang trái tim
Đế Quán (chân thật quán) **Như Lai Nghi**

Dùng Chân Ngôn sau là :

“ **Ấn_ Đát tha tát đỏa nạp bà phộc dã, sa phộc hạ** “

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमः

OM _ TATHAGATA UDBHAVAYA SVÀHÀ

Tụng **Tổng Trì** ba lần
Cảnh Giác các Như Lai
Hào quang chạm khắp thân
Diệt Phiền Não, trừ Nghiệp
Sau nên đặt trên đỉnh
Buông Ấn thành Gia Trì

_ Tiếp kết **Liên Hoa Bộ**

Tam Muội Gia Khế Tướng

Hai tay hợp như trước
Mở Giới Phương (2 ngón vô danh) Nhấn Nguyện (2 ngón giữa)
Tiến Lực (2 ngón trở) cũng như vậy
Như Sen tám cánh nở
Đặt Ấn trên trái tim

Tướng Quán Tự Tại Tôn

Đầy đủ như Tôn Nghi

Tụng **Tổng Trì** ba lần

“ **Ấn_ Bả nạp mộ nạp bà phộc dã, sa phộc hạ** “

ॐ पद्मे स्वस्त्यै ॐ नमः

OM _ PADMA UDBHAVAYA SVÀHÀ

Cảnh Giác **Liên Hoa Bộ**

Thánh Chúng phát hào quang
Chiếu chạm thân Hành Giả
Tiêu ám (hết ám chướng), làm bạn Ta
Đặt Ấn bên phải đỉnh
Tùy ý mà buông Ấn

_ Lại kết **Kim Cương Giáp**

Tam Muội Gia Mật Ấn

Duỗi hai bàn tay xong
Ngửa phải, úp tay trái
Sao cho lưng dính nhau
Đàn (ngón út phải) móc nơi Trí Độ (ngón cái trái)
Tuệ (ngón út trái) móc kết với Thiên (ngón cái phải)

Như Thập Cổ Kim Cương

Đem đặt ngang trái tim
Tụng Minh, quán Bộ Chủ
“ An_ Phộc nhật lô nạp bà phộc dã, sa phộc hạ “

ॐ वज्र उद्भवया स्वहा

OM _ VAJRA UDBHAVAYA SVÀHÀ

Cảnh Giác Chúng Kim Cương
Thánh Giả phóng hào quang
Chiếu chạm người tu hành
Gia trì, làm bạn lành
Buông Ấn bên trái đỉnh
_ Hai tay cài bên trong
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) thành chóp núi
Hơi co Tiến Lực Độ (2 ngón trở)
Sát cạnh giữa chóp núi
Kèm Thiên Trí (2 ngón cái) duỗi ra

Tam Cổ hành xong rồi

Ấn trên trán, vai phải

Vai trái, tim cũng vậy

Sau đó đến cổ họng

Ấn xong thành Hộ Thân

Đều tụng Minh có sau

“ An_ Phộc nhật la kỳ nễ, bát la niệ m bả đá dã, sa phộc hạ “

ॐ वज्र अग्नि प्रदीपया स्वहा

OM _ VAJRA AGNI PRADIPTAYA SVÀHÀ

Uy quang phát lửa mạnh
Ma Đẳng không dám lấn
Hai tay nắm Hư Quyền
Thiên Trí (2 ngón cái) vịn ngón khác
Mở Quyền phải nắm trái
Tiến (Ngón trở phải) thẳng như ngọn núi
Nâng đặt ở đỉnh đầu

Đại Tâm Chân Ngôn là :

“An_ Phộc nhật la câu lỗ đà, ma ha ba la, ha năng, ná ha, bả giả, vĩ đà
vọng sa dã. Ô khu sát ma câu lỗ đà, hồng, phát tra “

ॐ वज्रसूक्तं मन्त्रं कुरु कुरु परं ब्रह्मण्यं उक्तं सूक्तं कुरु ॥

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALÀ HANA DAHA PACA
VIDHVAMSAYA UCCHUṢMA KRODHA HÙM PHAT_ SVÀHÀ

Như vậy ba biến xong
Đầu mình giống Bản Tôn
Co ngón Tiến (ngón trỏ phải) **Đầu Khế**
Vào chưởng , duỗi Lực Độ (ngón trỏ trái)
Liên thành tướng **Đỉnh Khế**

“ **Án _ Nhập phộc la, nhập phộc la, tát phộc nộ sắt kiem, sa đảm bà dã, sa đảm bà dã, nễ la viễn la, nễ sắt kiem, nễ phộc la dã, ngật la xoa, ngật la xoa, hàm, sa phộc hạ** “

ॐ क्लृक्कलृक् सक् ऋषु ऋषुय ऋषुय ऋषुय ऋषुय ॐ क्लृय ॐ क्लृय
ॐ क्लृय ॐ क्लृय

OM _ JVALA JVALA _ SARVA DUṢṬA STAMBHAYA
STAMBHAYA _ DURDHARA DUṢṬA NIVÀRAYA RAKṢA _ RAKṢA MAM
_ SVÀHÀ

Xung tụng ba biến xong
Cũng đồng **Đỉnh Bản Tôn**
_ Hai Khế Tướng như trước
Điều co Tiến Lực Độ (2 ngón trỏ)
Thế vịn nhau như vòng
Liên thành Ngũ Xứ Giáp

“ **Án _ Tát phộc già diem, ma ha đế nhiem, phộc nhật la xá nê, phộc nhật la bá xá, ma ha bát la vĩ xả, tát phộc nê sắt kiem, sa đảm bà dã, sa đảm bà dã, hồng, phán tra** “

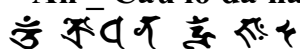
ॐ सक् गल्ल मल्लगल्ल वक्कलि वक्कलि मल्लव(व)य सक् ऋषु
ऋषुय ऋषुय ॐ क्लृय

OM _ SARVA GAJAM MAHÀ TEJAM VAJRÀ‘SANI _ VAJRA
PÀ‘SA _ MAHÀ PRAVIṢA , SARVA DUṢṬA, STAMBHAYA STAMBHAYA _
HÙM PHAT

Hai tay cài bên trong
Mở chưởng duỗi các ngón
Hợp Đàn Tuệ (2 ngón út) thành ngón
Hơi co lóng Thiền Trí (2 ngón cái)
Cùng vịn cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Thành **Cận Giáp Phổ Diem**
Tụng thành tâm Chân Ngôn
Đặt Ấn ngang lồng ngực
Thì Minh Cú ba lần
Tâm đồng với Bản Tôn
Sửa **Giáp**, Tiến Lực (2 ngón trỏ) vòng
Ráng duỗi tự hợp nhau
Như kim, tên **Phụng Ấn**

Tụng Chân Ngôn sau là :

“ **Án _ Câu lô đà năng, hồng, nhạ** “



OM _ KRODHANA HÙM JAḤ

Lại bày **Phổ Diêm Khê**

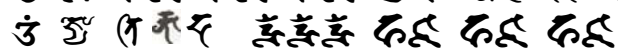
Thiền Trí (2 ngón cái) thành cây kim

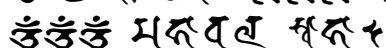
Dùng Chân Ngôn Căn Bản

Tên **Độc Cổ Kim Cương**

“ **Án _ Hồng phán tra, phát phát. Ô khất la, thú la bá ninh, hồng hồng hồng, phát phát phát. Án, nhiều đễ ninh la năng ná. Án, án , án, ma ha ba la, sa phộc hạ** “







OM _ HÙM PHAT PHAT PHAT_ URGÀ ‘SÙRAPÀṆI HÙM HÙM HÙM PHAT PHAT PHAT

OM JYOTIRNÀDA HÙM HÙM HÙM PHAT PHAT PHAT

OM OM OM MAHÀ BALÀ SVÀHÀ

Bản Tôn vào toàn thân

Liên đồng Thể Đại Lực

Giữ vững bền **Địa** ấy

Sẽ đồng **Kim Cương Quyết**

Giới Độ (Ngón vô danh phải) giữa Phương (ngón vô danh trái) Tuệ (Ngón trở trái)

Nhẫn (Ngón giữa phải) co nơi Nguyên (Ngón giữa trái) Lực (Ngón trở trái)

Phương (Ngón vô danh trái) lại vào Đản (ngón út phải) Giới (Ngón vô danh phải)

Nguyên (Ngón giữa trái) ở trong Nhẫn (Ngón giữa phải) Tiến (Ngón trở phải)

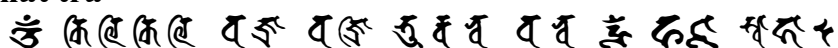
Ngón khác □ đều duỗi thẳng

Hợp nhau thành **Tam Cổ**

Đem Thiền Trí (2 ngón cái) chống □ đất

Mỗi rút mỗi xung **Minh**

“**Án_ Chỉ lý chỉ lý phộc nhật-la, phộc nhật li, bộ luật, mãn đà mãn đà, hồng, phát tra**”



OM_ KILI KILI VAJRA VAJRI BHÙR BANDHA BANDHA HÙM PHAT_ SVÀHÀ

Dưới đến Kim Cương Luân

Bền chắc không thể hoại

Theo **Quyết** trước làm gốc

Mở Thiền Trí (2 ngón cái) hết cỡ

Thẳng cứng liền thành **Đàn**

Chuyển ba lần tụng **Minh**

“**An_ Sa la sa la, phộc nhật la, bát la ca la, hồng, phát tra**”

ॐ सारसार वज्र प्रकरं हुं फट्

OM_ SARA SARA VAJRA PRAKARA HÙM PHAT

Chân thành tưởng nơi ngụ

Sinh biển lớn lặng trong

Tụng tiếp Chân Ngôn sau

Bảy biến sẽ thành tự

“**An_ Vĩ ma lô ná địa, sa phộc hạ**”

ॐ विमलदधि स्वहा

OM_ VIMALA UDADHI SVÀHÀ

Tiếp nên tưởng biển đó

Phun núi Đại Tu Di

Lại tụng Chân Ngôn này

Qua bảy biến mới dừng

“**An_ A giả la, hồng**”

ॐ अकालं हुं

OM_ ACALA HÙM

Lại tưởng trên núi báu

Tòa Sư Tử trang nghiêm

Minh đó tụng như sau

Cũng bảy biến mới dừng

“**An_ A giả la, vị lệ, sa phộc ha**”

ॐ अकाल वीर्यं हुं

OM_ ACALA VÌRE SVÀHÀ

Trên Tòa Pháp Sư Tử

Sen báu trăm ngàn cánh

Tươi tốt thơm tinh khiết

Tụng Mật Ngôn này là

“**An_ Ca ma la, sa phộc ha**”

ॐ कमलं हुं

OM_ KAMALA SVÀHÀ

Ở trong hoa sen đó

Có lầu gác mọi báu

Rũ treo phướng lụa đẹp

Lưới Vông Căng Thiết Ni

Tụng Chân Ngôn như sau

Bảy biến, tưởng tùy thành

“**Ná mạc tát phộc đất tha nghiệt đế tỳ dụ, vĩ thấp phộc mộ khế tỳ dước, tát phộc tha khiếm, ô ná nga đế, sa phả lệ, hàm, nga nga ná kiếm, sa phộc ha**”

नमः स त् न एत न तुः (विसृष्टतुः स त् ए स्त उ न्त न सु त् न मं
तत्त न हुं हुं

NAMAḤ SARVA TATHAGATEBHAYAḤ VI'SVA MUKHEBHAYAḤ_ SARVATHÀ KHAM UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM_ SVÀHÀ

Tiếp lại cầm lò hương
 Tụng **Trị Lộ Minh** là

“ **An _ Tô tất địa yết li, nhập phộc lý đa nan, đa mộ đa duệ, nhập phộc la nhập phộc la, mãn đà mãn đà, ha năng ha năng, hồng, phát tra**”

ॐ सुभिक्षेके (१) सुदेवसु न सुसुत्रय सुवसुव वववव वववव व
 रुद +

OM_ SUSIDDHI KARI_ JVALITÀNAM TAMUTTAYE JVALA JVALA BANDHA BANDHA HANA HANA HÙM PHAT

Trong không có Quan Kiện (Cái khóa của cửa ải)
 Và trừ điều chướng nạn

Tiếp kết **Bảo Lạc xa**
 Mời thỉnh các Thánh chúng
 Một xe kèm quyền thuộc
 Tùy ý mà phụng thỉnh
 Hai tay cài bên trong

Duỗi Tiến Lực (2 ngón trỏ) vịn nhau
 Thiên Trí (2 ngón cái) vịn Tiến Lực (2 ngón trỏ)
 Vắn thứ nhất cạnh gốc
 Mở cổ tay hết cỡ

Lưng ngón dính lòng tay
 Tụng Chân Ngôn ba biến
 Thành **Thất Bảo Lạc Xa**

“ **An_ Đồ lỗ đồ lỗ, hồng**”

ॐ सुरसुर रुद +

OM_ TURU TURU HÙM
 Nhớ nơi Bản Tôn ngự

A Noa Ca Phộc Đề
 Tưởng ngự Xa Lạc xong
 Tiếp theo nên Phụng Thỉnh

Dựa **Bảo Lạc Xa** Ấn trước
 Bất Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) Thiên Trí (2 ngón cái)
 Hưởng trong thành **Thỉnh Khế**

Tụng Chân Ngôn như sau
 “ **Năng ma tất để li đã địa vĩ ca nam, tát phộc đát tha nghiệt đa nam.**

An_ Phộc nhật lãng nghĩ na dã, ca la sái dã, ế hệ duệ tứ (Nếu Phụng Tống liền trừ bỏ chữ Ê hệ tứ) bạc nga văn, sa phộc hạ “

ॐ सुभिक्षेके (१) सुदेवसु न सुसुत्रय सुवसुव वववव वववव व
 रुद +

NAMAḤ STRIYADHVIKÀNAM SARVA TATHAGATANAM_ OM VAJRÀMGNIYA AKARŞAYA EHYEHI BHAGAVAM_ SVÀHÀ

Thánh Giả lên xe báu
Kim Cương giá ngự đến
Nên dùng **Bộ Tâm Khế**
Thỉnh giáng vào Đạo Trường
Hai tay cài bên trong
Thiên (Ngón cái phải) vào giữa Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Thành quyền, dựng Trí Độ (Ngón cái trái)
Mỗi **Triệu**, tụng **Minh** sau

“ **An_ Phộc nhật la địa lực, ế hế duệ tứ, bà nga vãn, phộc nhật la đặc lực**
[Nếu **Phụng Tống** thời bỏ **Ế hệ tứ** (▽ 卍 卍_Ehyehi) và thêm **Tán Sai Tán Sai**
(卍 卍 卍_Gaccha gaccha)]

ॐ वज्रवृक्षं वज्रं भृशं वज्रवृक्षं
OM VAJRA DHṚK_ EHYEHI BHAGAVAM VAJRA DHṚK
Nâng **Khế** lại nên chuyển
Tiếp duỗi Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
Tự nâng kèm Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Cùng cài trên **Hữu Cự**
Như mắt chuyển động chậm
Trừ diệt các điều chướng
Câu Chân Ngôn như sau
Chuyển bên phải ba vòng

“ **An_ Phộc nhật la câu lô đà, ma ha ma la, yết la yết la, thân na thân na,**
hông, phát”

ॐ वज्रवृक्षं मन्त्रं महा बला कारा कारा , च्छिन्दा
OM VAJRA KRODHA MAHÀ BALA KARA KARA , CCHINDA
CCHINDA, HÙM PHAT

Tiếp kết **Kim Cương Vĩng**
Thiên (ngón cái phải) vịn dưới gốc Tiến (ngón trỏ phải)
Trí (ngón cái trái) cũng vịn Độ Lực (ngón trỏ trái)
Vấn thứ nhất cạnh gốc
Xưng Chân Ngôn như sau
Tường được lười phủ đầy

“ **An_ Vĩ tắc phổ la nại la, khát xoa, phộc nhật la bán nhạ la, hông**
phát”

ॐ विष्णुर्वज्रं वज्रं पञ्चालं ह्रिं ह्रिं
OM VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṂJALA HÙM PHAT
Hỏa Viện Mật Phúng Khế

Hai tay đều kèm duỗi
Dùng Tuệ (Tay phải) đè trên Định (tay trái)
Duỗi thẳng Độ Thiên Trí (2 ngón cái)
Chuyển bên phải ba vòng
Đều tụng Mật Ngôn sau

“ An_ Ha sa tăng nghĩ nễ, hồng, phát tra ”

ॐ 月 月 月 (月 月 月)

OM_ ASAMÀMGNI HÙM PHAT

Vòng ngoài **Tường Kim Cương**

Hừng hực lửa uy mãnh

Thành **Giới** bền chắc xong

Không thể làm tiêu hoại

_ Nên nâng bên gối phải

Bình nước thơm **Át Già**

Dâng ngang bằng vàng trán

Tụng Đại Tâm Chân Ngôn

Ăn cần cầm dâng hiến

Thành rửa chân Thánh Chúng

Tâm cầu nguyện ước mong

Nơi đây bày tỏ hết

Hơi tẩy rửa bình rỗng

Để nước ngang **Bản Vị**

Liên Hoa Bộ như trước

Kết Tam Muội Gia ấy

Nên cong đầu sáu Độ (6 ngón tay)

Như thế sen hé nở

Tưởng làm cánh Kim Cương

Tụng Chân Ngôn ba lần

“ An_ Phộc nhật la, vị la dã, sa phộc ha ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM_ VAJRA VÌRÀYA _SVÀHÀ

Như trước vận **tưởng** thành

Mọi áo, Tòa Thánh Chúng

Tiếp ngang tim cúng dường

Thêm nước có các hoa

Hái hoa không có chủ

Khắp hư không mười phương

Người, Trời, mây hương xoa

Mây hương đốt, đèn sáng

Dù, lọng với phướng, phan

Trống, nhạc, ca hát, múa

Võng lười diệu, trần châu

Rũ treo các chuông báu

Phất trần trắng, vòng hoa

Mọi hương hoa vi diệu

Cãng Yết Ni làm võng

Cây Bảo Vương Như Ý

Mây bếp trời, quần áo

Mật Ngôn đã tu trì
 Từ miệng mà tuôn ra
 Chữ chữ màu vàng ròng
 Tỏa vô lượng hào quang
 Nói nhau như lần chuỗi
 Tự đi vào miệng người
 Rải bày trên vành trăng
 Biến sắc tùy Bản Tôn
 Diễm Man (vòng hoa lửa) tự luôn nhau
 Câu văn không sai lầm
 Hành Nhân: Tướng uy vũ
 Xưng tụng **Bí Chân Ngôn**
 Quy mệnh **Ān** (ॐ) Tịch Trừ
 Ý sân mãnh (giận dữ mạnh mẽ) của văn
 Giới chữ cuối nên lần
 Một hạt bằng với câu
 Nên trì niệm hết sức
 Cần phải chận đứng **Hành** (Saṃskāra)
 Lần chuỗi trong lòng tay
 Như trước lại gia trì
 Đỉnh đội hoàn (Quay lại) **Bản Xứ**
 Khoảnh khắc trụ **Tịnh Quán**
 Thành thật tướng **Thật Tướng**
 _ Tiếp ra khỏi Định (Samādhi) xong
 Ánh vàng ròng Chân Ngôn
 Từ miệng như lần chuỗi
 Dâng về nơi **Bộ Mẫu**
 Nên cầu nguyện như vậy
*“ Nhiếp thụ Chân Ngôn này
 Xin Từ Bi gia hộ
 Không để mất công dụng
 Biến số đã trì được ”*
 _ Tụng **Bộ Mẫu** gia trì
 Bảy biến làm ủng hộ
 Nên tác Pháp như vậy
*“ Tất cả loại Hữu Tình
 Các khổ não bức thân
 Ở trong Bồ Đề ấy
 Chẳng nhận nổi Pháp Khí
 Con ngang bằng Đẳng ấy
 Chẳng phạt nhỏ riêng mình
 Nguyện xin Phật Thế Tôn
 Thành tựu hoàn biến số ”*

Dùng **Hộ** nơi chốn ấy
 Như trước **Giáng Nhập Khế**
 Trí Độ (ngón cái trái) đè cạnh Tiến (ngón trở phải)
 Nên tụng Chân Ngôn sau
Cảnh tưởng sẽ thanh tịnh
“ An_ Phộc nhật la, đặc lực ”
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 OM _ VAJRA DHRK
 _ Mất **Tinh** và **mộng ác**
 Trăm (100) biến **Bộ Mẫu Minh**
 _ Phàm lúc muốn **Khiết Thực**
Đoàn Thực để nơi đó
Minh Sở Trì gia hộ
 Phụng hiến nơi Bản Tôn
Bộ Chủ Chân Ngôn trước
 Gia trì thực phẩm, ăn
 _ Tiếp bày bốn **Vi Diệu**
Nghi Quĩ nên tu tập
 Phiến Đế Ca (‘Santika) Tịch Tai
 Thông minh và trường thọ
 Kèm Pháp trừ oán họa
 Mặt Bắc chéo ống chân
 Dựng gối, ống chân phải
 Quần áo phải trắng tinh
 Uống ăn, hương hoa, đất
 Đèn đuốc cũng như vậy
 Vành trắng bày Chân Ngôn
Văn Tự cũng màu trắng
 Trước kèm **Quy Mệnh** tụng
 Hai mươi một (21) liền trừ
 Từ **An** (ॐ_ OM) khởi đầu tiên
 Cho con tên (.....) trừ oán
Sa Phộc Ha (ॐ_ svàhà) sau cùng
 Vốn không có việc cần (lâm sự)
 Dùng tiếng nhỏ:niệm tụng
 Ý cần phải vắng lặng
 _ Nếu như làm **Đại Đàn**
 Đàn hình lò tròn trịa
 Ở trong bày Nê Luân (Luân bùn)
Hộ Tôn Tướng phần nộ
 _ Nếu mong cầu Tăng Ích
 Tên Bồ Sát Trí Ca (Pus̄tika)

Ngũ Thông với Chuyển Luân
 Bảo Tạng, Luân, Kiếm, Chày
 Đến tất cả tài vật
 Cùng thuốc viên, nhãn dược
 Mặt Đông ngồi Kiết Già
 Màu sắc là màu đỏ
 Thêm bớt câu Chân Ngôn
 Như trước không làm khác
 Muốn xưng Sa Phộc Ha (𑀲𑀸𑀓𑀾𑀢𑀺 _ svàhà)
 Sự mong cầu như nguyện
 Tiếng nhỏ, ý vắng lặng
Hộ Tôn tác phần nộ
 Hỏa Đàn đào lò vuông
 Đặt Chày Vô **Tam Cổ**
 _ Nếu cầu Pháp Hoan Ai
 Tên Phộc Thi Ca La (Va' sikaraṇa _ Kính Ai)
Triệu Người với Trời , Rồng
 Quỷ Thần, loài Phi Nhân
 Mặt Tây ngồi Bán Già
 Trên cũng đồng tăng trưởng
 Thêm bớt **Văn Quy Mệnh**
 Sa Phộc Ha (𑀲𑀸𑀓𑀾𑀢𑀺 _ svàhà) cũng vậy
 Cho con tên (....) nhiếp con
 Thành tựu nguyện mong cầu
 Trì **Minh**, Tâm vui vẻ
Hộ Tôn: ý vắng lặng
 Kèm dùng Tướng phần nộ
 Hai loại đều hộ giúp
 Lò như sen tám cánh
 Hé nở đủ đài nhụy
 _ Nếu làm Pháp Giáng Phục
 A Tỳ Già Lỗ Ca (Abhicàruka)
 Chế Quỷ Thần, người ác
 Tổn hoại cho Tam Bảo
 Ngón chân phải đè trái
 Mặt Nam ngồi **Tông Cứ** (ngồi xồm)
 Là hình Đại Phần Nộ
 Các màu sáng xanh đen
 Quán **Viên Minh** trong tim
 Biến đồng Đại Nhật Luân
 Rực rỡ không cùng nhóm
 Phát huy như lửa mạnh

Quy mệnh theo **Tụng** trước
Trừ bỏ Sa Phộc Ha (𠄎𠄎_svàhà)
Nguyện cho con tên (.....) thành
Việc này (.....) Hồng, phát tra (𠄎 𠄎_HUM PHAT)
Trong đặt Chày **Độc Cổ**
Ráng xứng mạnh Chân Ngôn
Cạnh người nghe thế nào
Hộ Tôn ý vắng lặng
Sự Pháp tự tình bày
Tương ứng đặt Bản Tôn
Chính giữa là cái lò
Hoặc bên ngoài Tĩnh Thất
Lò đối thẳng Bản Tôn
Tri Địa khoảng hai khuỷu
Hình tùy thế miệng lò
Thêm bậc cao một ngón (1 ngón tay)
Khoảng giữa đào một khuỷu
Sâu nửa khuỷu thành lò
Chung quang cao bốn ngón
Ngoài một thốn làm vuông
Lò thành như **Pháp Tri**
Luân, Chày, bùn làm xong
Đặt giữa xứng **Nền** đó
Cù Ma Di xoa điểm
Nhóm Đàn Hương lại cho
Màu sắc tùy việc cầu
Cổ Tường Mao trên thêm
Tùy ngày, rải vòng phải
Đem gốc che mầm ấy
Vật đốt tại cỏ Tranh
Sát tay phải Hành Nhân
Hai bình nước Át Già
Đặt cỏ Tranh bên trái
Củ cũng tùy loại dùng
Chặt dài mười ngón tay
Trong bơ, Mật, sữa, lạc
Thấm hai đầu củ ấy
Nửa lò rục lửa than
Thêm cũng khởi lửa mạnh
Đốt dừng dùng củ cũ
Đừng dùng miệng thổi lửa
Lò rục tụng **Minh** sau

Ba biến thành Gia Hộ

“ **An_ Hộ nhập phộc la, hồng** ”

ॐ सु ज्वाल हूँ

OM BHÙH JVALA HÙM

Lửa đã phát ánh lửa

Nên dùng Phần Nộ Vương (Krodha rāja)

Tuôn cầu hay tĩnh trừ

Bí Khế kết như vậy

Hai tay cùng dính lưng

Đem tám ngón móc đầu

Chuyển ngược cổ tay hợp

Thành quyền , ấn khắp vật

Mỗi chạm đều xưng tụng

Tiếp **Bí Chân Ngôn** sau

“ **An_ Chỉ lý chỉ lý, phộc nhật la, hồng, phả tra** ”

ॐ किलिका वज्र हूँ

OM _ KILIKILA VAJRA HÙM PHAT

_ Tiếp nên thỉnh Hỏa Thiên (Agni Deva)

Duỗi thẳng bàn tay Tuệ (Tay phải)

Ngang Thiên (Ngón cái phải) nạp vào chưởng (lòng bàn tay)

Khê đem Tiến Độ (Ngón trỏ phải) **Triệu**

Mỗi **Triệu** tụng **Minh** sau

Ba biến Hỏa Thiên đến

“ **An_ Ế hệ duệ tứ, ma ha bộ đa, nê phộc, lị sử nễ vĩ , nhạ sa đa ma, ngật lị tứ đất phộc, hộ đễ , măng ha la ma tấc nê tán nễ tứ, đồ bà phộc, a ngật năng duệ, hạ vĩ đã, ca vĩ đã, phộc ha năng đã, sa phộc hạ** ”

ॐ ऋषिदेव्यै नमः शिवाय ॥ ॐ ह्रीं क्लीं ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

OM _ EHYEHI MAHÀ BHÙTA DEVA, R̥ṢI DEVI JASATTAMA GR̥HITVÀ DUTI_ MAHÀ RAMA SMISAM̐ NIHITOBHAVA AGNIYE_ HAVYA KAVYA VÀHÀ NÀYA_ SVÀHÀ

Liên tưởng vào trong lò

Tiếp kết **Tam Muội Gia**

Thiền (ngón cái phải) vịn đầu Đàn Độ (ngón vô danh phải)

Duỗi Ba La Mật khác (các ngón tay khác)

Rưới thẳng nước Át Già

Ở lửa thành **Tĩnh Trừ**

Ba lần rưới tụng **Minh**

Chân Ngôn Cú như sau

“ **An_ A mật lị tế, ha năng ha năng, hồng, phát tra** ”

ॐ अमृतं नमः शिवाय ॥

OM _ AMṚTE HANA HANA HŪM PHAT

Tiếp dùng tay Tuệ ấy (bàn tay phải)

Chuyển phải rưới Ú Già

Tụng **Văn Thù Mật Ngôn**

Tưởng Xúc miệng Hỏa Thiên

“ **An _ Phộc la ná, phộc nhật la, đàm “**

ॐ वृ ऽ र् वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ

OM _ VARADA VAJRA DHAM

Định Vũ (tay trái) cầm muống lớn

Tuệ (tay phải) nên cầm muống nhỏ

Ba lần lấy Danh Tô (loại bơ tốt)

Rưới đầy cái muống lớn

Tuệ (tay phải) bỏ Tiểu (Muống nhỏ) nắm Đại (muống lớn)

Có **Kiểm Đẳng** đè xuống

Tụng tiếp Chân Ngôn sau

Hết câu rưới trên lửa

“ **A ngật năng duệ, ha vĩ dã, ca vĩ dã, phộc la năng dã, nễ ba dã, nễ ba dã, nễ ba dã, sa phộc hạ ”**

ॐ वृ ऽ र् वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ वृ ऽ

ANGAYE HAVYA KAVYA VAHÀ NÀYA DÌPYA DÌPYA DÌPAYA_ SVÀHÀ

Mỗi khi đến chữ **Ha** (वृ_ Hà)

Đều dẫn tiếng hô dài

Lui muống **Không** đè xuống

Âm ấy cùng lúc xong

Chẳng thêm loại **Kiểm Được**

Chỉ rưới chẳng đè xuống

Đây tức **Tế Hỏa Thiên**

Ba lần đều như thế

Y trước nên **Tĩnh Hỏa**

Xúc miệng dùng **Văn Thù**

Thỉnh Hỏa Thiên rời lò

Ngồi vị trí Đông Nam

Nên bày các cúng dường

_ Tiếp thỉnh **Bộ Chủ Tôn**

Trong lò, xa Hành Nhân

Đế tưởng y vị trí

Lại niệm **Bản Tôn** vào

Trong lò, gần Hành Nhân

Cùng tương đương **Bộ Chủ**

Hai Thánh nghiêm đối nhau

Phần Nộ Vương tuôn cấu

Tĩnh Hỏa **Minh xúc miệng**
 Như Pháp làm lần nữa
 Hai tay trụ khoảng gối
 Như trước **Tế Hỏa Thiên**
 Liên hiến ba muống bơ
 Mỗi nhiều tưởng thân mình
 Bản Tôn và Bộ Chủ
 Lửa với nhóm Thuốc, Kiếm
 Một tướng không có khác
 Năm Thể đã hợp đồng
 Đều dùng Bản Minh hiến
 Như vậy cúng dường xong
 Tùy việc cầu Hộ Ma
 Quán tương ứng nơi thiêu
 Thế muống hoặc thế tay
 Cần nên dùng loại muống
 Lấy muống nhỏ tròn, rửa
 Cầm xong duỗi Tiến Độ (ngón trở phải)
 Khiến thuận nơi cán ấy
 Đàn Giới (2 ngón út) với nhóm Nhẫn (2 ngón giữa)
 Cùng đè đầu Thiên Độ (ngón cái phải)
 Tay Định (tay trái) bắm châu ấy
 Một tụng một thêm lửa
 Biến số đã xong rồi
 Như trước đều hiến bơ
 Hai Thánh quy về **Đàn**
 Lại **Thỉnh Hỏa Thiên**, lễ
 Ba muống dầu lớn xong
 Y vị trí lúc đầu
 Nên cần **Tế tám phương**
 Mỗi mỗi đều nên **Thỉnh**
Giải Giới như **Nghi Tống** (đưa tiễn)
Hỏa Thiên Khế, tiếp bày
 Như trước lúc **Triệu Thỉnh**
 Tiến (ngón trở phải) Thiên (ngón cái phải) cùng vịn nhau
 Tụng **Minh** sau một biến
Hỏa Thiên quay về cung
 “ **Bố nhĩ đồ đồ ma dã bạc để dã, ngjiệt sai, a ngật nễ, sa phộc bà phộc nam, bổ nãng la bả dạ na dã, sa phộc hạ** ”
 पुजितोसिमया भक्त्यागच्छा अग्नि स्वभावानाम्
 PÙJITOSIMAYÀ BHAKTYÀGACCHA AGNI SVABHÀVANÀM
 PUNARA PYÀGAMÀDAYA _ SVÀHÀ

NAMAḤ STRIYADHVIKĀNĀM SARVA TATHĀGATANĀM _ ĀM _
VIRAJI VIRAJI_ MAHĀ CAKRA VAJRI_ SATA SATA_ SĀRATE SĀRATE _
TRAYI TRAYI_ VIDHAMANI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHA AGRI
TRĀM _ SVĀHĀ

Phạm lúc nơi **Quán Tưởng**

Nhắm mắt , tác Tâm nghĩ

Mỗi mỗi rõ ràng xong

Hộ Thế , Trời tám phương

Chân Ngôn như sau nói

Bát Phương Thiên Minh

1) Ma Hê Thủ La Vương (Mahe'svara rāja)

Vị trí góc Đông Bắc

Chân Ngôn xưng như sau

Nơi chư Thiên tôn phụng

“ An_ Lỗ nại la dã, sa phộc hạ ”

ॐ ལྷཱཱེཨྱཱེཨྱཱེ

OM_ RUDRĀYA_ SVĀHĀ

2) Phương Đông là vị trí của Đế Thích (Indra). Chân Ngôn là :

“ An_ Thiết yết la dã, sa phộc hạ ”

ॐ རྩཱཱེཨྱཱེཨྱཱེ

OM_ 'SĀKRĀYA_ SVĀHĀ

3) Phương Đông Nam có tên là Hỏa Thiên (Agni Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Á ngật năng duệ, sa phộc hạ ”

ॐ རྩཱཱེཨྱཱེཨྱཱེ

OM_ AGNAYE_ SVĀHĀ

4) Phương Nam là vị trí của Diêm La Thiên (Yama Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Phệ phộc sa phộc đá dã, sa phộc hạ ”

ॐ རྩཱཱེཨྱཱེཨྱཱེ

OM_ VAIVASVATĀYA_ SVĀHĀ

5) Phương Tây Nam là La Sát Chủ (Rākṣasa Adhipati). Chân Ngôn là:

“ An_ A khát xoa sa địa bả đa duệ, sa phộc hạ ”

ॐ རྩཱཱེཨྱཱེཨྱཱེ

OM_ RĀKṢASA ADHIPATĀYE_ SVĀHĀ

6) Phương Tây là vị trí của Thủy Thiên (Varuṇa Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Minh già xả năng dã, sa phộc hạ ”

ॐ རྩཱཱེཨྱཱེཨྱཱེ

OM_ MEGHA 'SĀNIYA_ SVĀHĀ

7) Phương Tây Bắc là vị trí của Phong Thiên (Vāyu Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Phộc dã phệ, sa phộc hạ ”

ॐ རྩཱཱེཨྱཱེཨྱཱེ

OM_ VĀYAVE_ SVĀHĀ

8) Phương Bắc là Tỳ Sa Môn Thiên (Vai'sravaṇa Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Dực khát xoa vĩ nề dạ đà lệ, sa phộc hạ ”

ॐ यक्षवृद्धारि स्वहा

OM_YAKṢA VIDYADHĀRI _ SVĀHĀ

Nghinh Thỉnh Tôn tám phương

Lại nên làm **cúng dường**

Tùy việc nguyện cầu ấy

Đều dùng **Bản Chân Ngôn**

Phàm lập Man Trà La (Maṇḍala_ Đàn)

Với hương, các việc Pháp

Đều thí cúng dường trước

Thức ăn uống, hương, đèn

Ất Già, hương, dầu thơm

Vật đều bày chung quanh

Vĩnh viễn không có chướng

Ước nguyện đều vừa ý

Bản Tôn và Bộ Chủ

Đều dùng **Bản Chân Ngôn**

Trong phần tựa Hiến Bơ, người xưa nói rằng:” *Uy dĩ tranh trịnh* (đi lượm tranh ném). Thỉnh về sửa lại là *Uy Di Luân Trịnh* (lượm về đời vòng, ném) “

Lại phần của Quyển Hạ : “*Trong Pháp Tâm Mật Ngôn, người xưa ghi là Nếu được Mãng La Diệp Bạc Già, được Bạc Già Xưng*”

Lại Đốt Lỗ Sắt Kiếm , miếng vụn của Tô Hợp Hương hòa dầu hạt cải bỏ vào trong lửa 1008 lần khiến mọi người quy kính Người tu Chân Ngôn

Thỉnh về sửa lại là : “*Nếu mảnh vụn của Linh Lăng , Thiên Trúc Tô Hợp Hương hòa với dầu hạt cải bỏ vào trong lửa 1008 lần khiến người vào trong Nghi Phước Đức*”

Người xưa nói 4 câu thỉnh thêm. Các màu sắc trên là màu xanh đen, Viên Minh dần dần trong trái tim biến dùng Đại Nhật Luân, rực rỡ không cùng nhóm, phát riêng như lửa mạnh.

06/05/1997

Hoàn chỉnh Phạn văn vào ngày 17/10/2006